

Bản án số: **41/2024/HSST**;
Ngày 17/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm T Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Đỗ Thị Hòa.

+ Ông Nguyễn Văn Học.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Hữu Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Khuất Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân huyện PT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:116/QĐXXST-HS ngày 28/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D - Sinh năm 1969; Giới T: N; Nơi ĐKHKT: TDP số 6, thị trấn PT, PT, Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn N N (Đã chết), Con bà: Nghiêm Thị N; Vợ: Vũ Thị T - Sinh năm: 1976; Bị cáo có 02 con: Sinh năm 2004 và 2010,

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 04/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Giới T: N; Nơi ĐKHKT: TDP số 6, thị trấn PT, PT, Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Tuyên và bà: Lê Thị Lan; Vợ: Ngô Thị Mơ - Sinh năm: 1991; Bị cáo có 02 con: Sinh năm 2013 và 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 03/2014/HSST ngày 20/01/2014 của TAND huyện Quốc Oai xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. (Đã xóa án tích).

Quyết định số 300/QĐXP-VPHC ngày 15/8/2020 của UBND thị trấn PT xử phạt 750.000 đồng, về hành vi đánh nhau;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 04/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

3. Đ Văn D - Sinh năm 1978; Giới T: N; Nơi ĐKHKT: VĐ, XD, PT, Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đ Văn Ba và bà: Trần Thị Liên; Vợ: Đ Thị Xuân; Bị cáo có 02 con: Sinh năm 2007 và 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 04/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

4. Khuất Bá Đ, sinh năm 1969; Giới T: N; Nơi ĐKHKT: TDP số 6, thị trấn PT, PT, Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Khuất Bá Thị (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Cáy; Vợ: Nguyễn Thị Lý - Sinh năm: 1971; Bị cáo có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2005

Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 04/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

5. Giang Văn N - Sinh năm 1990; Giới T: N; Nơi ĐKHKT: Văn Khê, xã Xuân Sơn, thị xã ST, Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Giang Văn Thao và bà: Nguyễn Thị Dung; Vợ: Đỗ Thị Mơ, sinh năm: 1997; Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07741 ngày 04/6/2018 của CATX ST xử phạt về hành vi Đánh bạc. Hình thức: Phạt tiền: 1.500.000 đồng. (Đã chấp hành nộp phạt ngày 17/8/2018).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 04/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

6. Nghiêm Đình T, sinh năm 1964; Giới T: N; Nơi ĐKHKT: TDP số 6, thị trấn PT, PT, Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nghiêm Đình Ích và bà: Khuất Thị Long (Đều đã chết); Vợ: Đào Thị Vinh - Sinh năm: 1967; Bị cáo có 02 con: Sinh năm 1990 và 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 04/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

7. Khuất Anh T, sinh năm 1973; Giới T: N; Tên gọi khác: Khuất Khắc T; Nơi ĐKKHT: TDP số 6, thị trấn PT, PT, Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Khuất Khắc Cảnh (Đã chết) và bà: Khuất Thị Quý; Vợ: Lê T Hoa, sinh năm: 1977; Bị cáo có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 199/2006/HSST ngày 13/11/2006, TAND tỉnh Hà Tây xử 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đã Đ xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D và Đ Văn D:** Ông Nguyễn Danh Sơn - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

***Người làm chứng:**

- Chị Tạ Thị Phương N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: TDP số 6, phường NQ, thị xã ST, Thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn VD, xã XD, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Anh Tô Minh T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: TDP số 2, thị trấn PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ thể hiện như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 27/12/2023, tại gian phòng khách nơi ở của Nguyễn Văn D thuộc Tổ dân phố số 6, thị trấn PT, Công an huyện PT phát hiện bắt quả tang Khuất Bá Đ, Nguyễn Văn T, Nghiêm Đình T, Đ Văn D và Giang Văn N đang đánh bạc dưới hình thức chơi “Ba cây”; Lúc đó, có mặt tại hiện trường, gồm: Nguyễn Văn D, Khuất Anh T, Tạ Thị Phương N, Lê Tiến Đ, Tô Minh T. Công an huyện PT tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ.

*** Vật chứng, tài sản có liên quan thu giữ, gồm:**

- Thu giữ tại chiếu bạc: 01 (một) bộ bài T lơ khơ gồm 36 lá bài, đã qua sử dụng; Số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Các đối tượng đều khai dùng số tiền này để đánh bạc.

- Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 16.750.000 đồng (*mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), cụ thể: Nguyễn Văn D 150.000 đồng; Khuất Bá Đ 1.400.000 đồng; Đ Văn D số tiền 7.600.000 đồng; Khuất Anh T số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 đồng; Nghiêm Đình T số tiền 500.000 đồng; Giang Văn N số tiền 3.600.000 đồng.

=> Tổng số tiền cơ quan Công an đã thu giữ là: 18.250.000 đồng (*Mười tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*);

Ngoài ra, còn thu giữ: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen của Nguyễn Văn D; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu vàng đồng, của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 promax, màu vàng đồng của Giang Văn N; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu đen của Đ Văn D; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng VIVO, màu xanh đen của Khuất Anh T; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu xanh của Nghiêm Đình T.

Kết quả điều tra xác định:

Khoảng 8 giờ sáng ngày 27/12/2023, Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Văn D (sau đây gọi là: Nguyễn D) với mục đích để đánh bạc, nhưng Nguyễn D không có mặt ở nhà, gọi điện không thấy nghe máy. Một lúc sau, Nguyễn D gọi lại cho T, với nội dung rủ mọi người đánh bạc tại nhà Nguyễn D. Vì vậy, một mình T ngồi tại nhà Nguyễn D đợi và gọi điện thoại cho Tạ Thị Phương N và Giang Văn N rủ đến nhà D để chơi đánh bạc. Trong lúc đó, Nghiêm Đình T đến nhưng do Nguyễn D không có nhà nên đi về. Đến khoảng 9 giờ 30, Nguyễn D về nhà thấy chỉ có một mình T, thì Nguyễn D gọi điện cho Nghiêm Đình T và Khuất Anh T rủ đến uống nước. Cùng thời gian đó, Khuất Bá Đ đang ở nhà thì Đ Văn D (sau đây gọi là: Đ D) gọi điện thoại hỏi đang ở đâu để đến trả nợ số tiền 2.000.000 đồng vay từ khoảng 2 tháng trước, Đ bảo Đ D mang tiền trả nợ đến nhà Nguyễn D. (Do Đ D và Nguyễn D cùng làm thợ xây với nhau nên biết nhau).

Sau đó, T và Đ lần lượt đến nhà Nguyễn D, ngồi chơi uống nước, một lúc thì T rủ mọi người chơi đánh bạc dưới hình thức chơi Ba cây, Nguyễn D bảo “*T có 4 người có chơi không*”, tất cả đồng ý. Nguyễn D lấy bộ bài T lơ khơ đã mua sẵn từ trước đó khoảng 1 tuần bỏ ra chiếu đã trải sẵn tại gian phòng khách nhà Nguyễn D, rồi cả 04 người ngồi xuống chiếu để đánh bạc với nhau dưới hình thức chơi Ba cây. Một lúc sau có Tạ Thị Phương N, Đ D và Lê Tiến Đ đến nhà Nguyễn D nhưng không tham gia

đánh bạc, khi đến thì Đ D trả luôn tiền nợ cho Đ 2.000.000 đồng, Đ cầm số tiền này cất vào trong người rồi tiếp tục đánh bạc; rồi có thêm Khuất Anh T đến, đúng lúc Nguyễn D Đ 10 điểm và làm chương, T xin mở cửa để chơi nhưng Nguyễn D bảo “*Có ít tiền còn mở cửa làm gì, chung với tao thì chung, Đ thì cùng chia, thua thì cùng chịu*”, tức là Nguyễn D và T chung tiền làm chương (tức cái), mỗi người phải chịu trách nhiệm 50% tiền thắng thua, T đồng ý. Sau đó, Đ, T, T mỗi người đặt cược 100.000 đồng. Nguyễn D chia bài, T là người lên bài và kết quả Đ 01 điểm nên Nguyễn D và T thua phải trả 400.000 đồng cho Đ, T và T (T và T mỗi người 100.000 đồng, Đ tổng ba cây là 10 điểm nên Đ nhân đôi là 200.000 đồng). Lúc này trên người T chỉ có 100.000 đồng nên đã xin của T, nhưng T không cho, Nguyễn D và T xảy ra to tiếng cãi nhau. Thấy vậy, mẹ của Nguyễn D là bà Nghiêm Thị N đi từ dưới bếp lên quát mắng, chửi và đuổi không cho mọi người chơi đánh bạc nữa, T bảo “*Chúng mày cứ chơi, tao về tao lấy tiền trả*” rồi T đi về nhà lấy tiền, Nguyễn D hết tiền cũng đứng dậy không chơi nữa.

Khoảng 5 phút sau, thấy bà N không chửi nữa và đi xuống dưới bếp thì mọi người lại tiếp tục chơi đánh bạc, Đ D ngồi xuống chiếu bạc vào vị trí của Nguyễn D và hỏi vay của Đ 1.000.000 đồng, lúc này T cũng hỏi vay của Đ 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đ lấy số tiền Đ D trả lúc trước đưa lại cho Đ D và T vay. Sau đó, T lại ngồi xuống chiếu tại vị trí ban đầu của mình để tiếp tục đánh bạc, lúc này có N đi một mình đến. Do Đ Đ 10 điểm ở ván bạc mà Nguyễn D và T làm chung chương nên Đ xếp bài làm chương luôn. Đ, T, T và Đ D chơi đánh bạc dưới hình thức Ba cây, còn N ngồi sau giữa Đ D và T gửi tiền vào cửa Đ D chơi đánh bạc cùng mọi người, còn Đ và N thì không tham gia đánh bạc. T về nhà lấy số tiền 2.500.000 đồng quay sang thấy Đ, T, T, Đ D và N đang chơi đánh bạc thì T xin mở cửa để đánh bạc nhưng Đ không cho. Lúc đó, thì có Tô Minh T (là anh rể của D) mang rau đến cho D và ngồi uống nước. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi các con bạc đang sát phạt tiền nhau thì lực lượng Công an huyện PT phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, các bị can khai sử dụng tiền đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn D có khoảng 700.000 đồng, khi nghỉ đánh bạc thì bị thua nên còn 150.000 đồng; Khuất Bá Đ có 3.900.000 đồng (trong đó ban đầu có 1.900.000 đồng và Đ D trả 2.000.000 đồng), quá trình đánh bạc lại cho Đ D và T mỗi người vay 1.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn T có khoảng 1.000.000 đồng; Nghiêm Đình T có khoảng 1.000.000 đồng đánh thua hết nên lại vay của Đ 1.000.000 đồng đánh bạc; Đ Văn D có 2.200.000 đồng (ban đầu sử dụng 1.200.000 đồng, sau đó vay lại của Đ 1.000.000 đồng); Giang Văn N có khoảng 3.300.000 đồng; Khuất Anh T mang theo 100.000 đồng và sử dụng đánh bạc, làm chung chương với D chơi 01 ván bị thua hết tiền, về nhà lấy thêm 2.500.000 đồng mang sang nhà D để đánh bạc, nhưng chưa kịp chơi thì bị bắt quả tang.

Các con bạc sử dụng bộ bài T lơ khơ gồm 36 lá bài (gồm các quân A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây. Khi chơi, nếu ai Đ 10 thì làm chương và Đ chia bài, chia đều cho mỗi người 03 lá bài. Người chơi sẽ cộng điểm của 03 lá bài lại và lấy điểm số hàng đơn vị để so điểm với người làm chương, ai cao điểm hơn sẽ thắng. Nếu có cùng điểm số với nhau thì so chất là bài theo thứ tự từ cao đến thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích. Mỗi ván đánh trống cửa thấp nhất 50.000 đồng, tỷ lệ Đ thua 1 ăn 1, nếu ai Đ 10 sẽ được nhân đôi số tiền cược của mình.

*** Về xử lý vật chứng đã thu giữ:**

Toàn bộ số vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT để bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra các bị can đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu đã thu thập Đ, có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; 50; 58; 65 BLHS xử phạt: **Nguyễn Văn T** từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; 50; 58; 65 BLHS xử phạt: **Khuất Anh T** từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; 50; 58; 65 BLHS xử phạt: **Giang Văn N** từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; 50; 58; 36 BLHS xử phạt: **Nguyễn Văn D** từ 09 đến 12 tháng CTKGG;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; 50; 58; 35 BLHS xử phạt: **Đ Văn D; Khuất Bá Đ** mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; 50; 58; 35 BLHS xử phạt: **Nghiêm Đình T** từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 (một) bộ bài T lơ khơ 36 quân là công cụ, phương tiện phục vụ phạm tội không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 13.250.000 các đối tượng dùng để đánh bạc mà cơ quan Công an đã tạm thu giữ;

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn D; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 promax, màu vàng đồng, đã qua sử dụng thu của Giang Văn N – là các điện thoại liên lạc phục vụ đánh bạc.

- Trả lại Đ Văn D 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, Số tiền 5.000.000 đồng; Trả lại Khuất Anh T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng VIVO, màu xanh đen, đã qua sử dụng cho; Nghiêm Đình T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng;

* Áp dụng điều 135,136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí đối với người cao tuổi (T); người thuộc hộ nghèo và cận nghèo (Nguyễn Văn D; Đ Văn D). Buộc các bị cáo khác phải chịu án phí HSST theo quy quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D và Đ Văn D có quan điểm: Về tội danh đối với bị cáo là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đ hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo nhận thức về pháp luật hạn chế.

Do đó, đề nghị cho bị cáo Đ hưởng mức án thấp nhất dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Sáng ngày 27/12/2023, Nguyễn Văn D, Khuất Bá Đ, Nguyễn Văn T, Nghiêm Đình T, Đ Văn D, Giang Văn N và Khuất Anh T cùng có hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Ba cây, tại nơi ở của Nguyễn Văn D, thuộc Tổ dân phố số 6, thị trấn PT, huyện PT, thành phố Hà Nội. Cụ thể, tại thời điểm Nguyễn Văn D, Khuất Bá Đ, Nguyễn Văn T, Nghiêm Đình T và Khuất Anh T đánh bạc thì số tiền là 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Tại thời điểm Khuất Bá Đ, Nguyễn

Văn T, Nghiêm Đình T, Đ Văn D và Giang Văn N đánh bạc thì số tiền sử dụng là 10.750.000 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị Đ Văn D, Nguyễn Văn D, N, T, T, T, Đ đã cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Bị cáo Nguyễn Văn D, Đ Văn D, Nghiêm Đình T, Khuất Bá Đ, Giang Văn N đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS;

Bị cáo Nguyễn Văn D gia đình thuộc hộ nghèo năm 2023; có bố vợ là Vũ T Minh tham gia kháng chiến chống Mỹ; vợ là Vũ Thị T bị nhiễm chất độc hóa học;

Bị cáo Nguyễn Văn T có ông nội (Nguyễn Văn Vĩ) là thương binh, người có công với Cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước;

Bị cáo Đ Văn D là Gia đình thuộc hộ cận nghèo.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Đ quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có yếu tố tổ chức, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, vị trí của các bị cáo như sau:

- Nguyễn Văn T là đối tượng chủ mưu, cầm đầu, rủ rê, gọi điện bảo các đối tượng khác đánh bạc do đó có vai trò cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

- Nguyễn Văn D là đối tượng cho những người khác sử dụng gian phòng khách của mình để làm nơi đánh bạc do vậy cũng có vai trò quan trọng.

- Các bị cáo bị cáo Khuất Bá Đ, Đ Văn D, Giang Văn N, Nghiêm Đình T, Khuất Anh T là người trực tiếp tham gia đánh bạc có vai trò tương đương nhau.

- Các bị cáo T, T và N đã từng có hành vi vi phạm pháp luật nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án là phù hợp.

[7]. Căn cứ vào T chất, mức độ phạm tội, nhân thân của người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo đều có mức độ, do đó chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo T, N, T; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn D và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Đ Văn D, Đ và T là đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đáp ứng yêu cầu xử lý tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện PT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội và phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) bộ bài T lơ khơ 36 quân, đã qua sử dụng thu giữ trên chiếu bạc, là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền đã thu giữ là 18.250.000 đồng, trong đó làm rõ số tiền 5.000.000 đồng thu của Đ Văn D là số tiền D và gia đình đóng góp để mua thuốc và khao thọ cho bố mẹ vợ không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại D; số tiền 13.250.000 đồng còn lại là tiền đã và sẽ dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Các điện thoại thu giữ của bị cáo Đ Văn D, Khuất Anh T, Nghiêm Đình T không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

Các điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Giang Văn N dùng liên lạc để nhằm phục vụ việc đánh bạc nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9]. Đối với Trần Quang Phúc, Vương Thị Huyền Ân, Lê T Kiệt có hành vi đánh bạc mua số lô, số đề của Trần Quang Hùng trong ngày 12/12/2022 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[10]. Về xử lý vật chứng của vụ án: - Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 (một) bộ bài T lơ khơ 36 quân là công cụ, phương tiện phục vụ phạm tội không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 13.250.000 các đối tượng dùng để đánh bạc mà cơ quan Công an đã tạm thu giữ;

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn D; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 promax, màu vàng đồng, đã qua sử dụng thu của Giang Văn N – là các điện thoại liên lạc phục vụ đánh bạc.

- Trả lại Đ Văn D 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, Số tiền 5.000.000 đồng; Trả lại Khuất Anh T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng VIVO, màu xanh đen, đã qua sử dụng cho; Nghiêm Đình T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng;

Quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên Đ chấp nhận.

[11]. Về án phí: Miễn án phí đối với bị cáo T là người cao tuổi, bị cáo Nguyễn Văn D, Đ Văn D là người thuộc hộ nghèo và cận nghèo. Các bị cáo khác phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Khuất Bá Đ, Nguyễn Văn T, Nghiêm Đình T, Đ Văn D, Giang Văn N và Khuất Anh T phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên xử:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 08** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **16** (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khuất Anh T;

- Xử phạt bị cáo **Khuất Anh T 07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **14** (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giang Văn N;

- Xử phạt bị cáo **Giang Văn N 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **12** (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T và Khuất Anh T về UBND thị trấn PT, huyện PT, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Giang Văn N về UBND xã Xuân Sơn, thị xã ST, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người Đ hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, Đ trừ thời gian tạm giữ 09 ngày x 3 = 27 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 09 tháng – 27 ngày = **08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày** T từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện nhận Đ quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D về UBND thị trấn PT, huyện PT, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Gia đình người chấp hành án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn PT, huyện PT và người Đ phân công giám sát, giáo dục người chấp hành án để giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Văn D phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 400.000đ/1 tháng x 09 tháng = 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) để sung Ngân sách Nhà nước.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ Văn D, Khuất Bá Đ và Nghiêm Đình T.

- Xử phạt bị cáo Đ Văn D số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Khuất Bá Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nghiêm Đình T.

- Xử phạt bị cáo Nghiêm Đình T số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

4. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 13.250.000đ (Mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 358452984750068, có sắp sim; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu vàng đồng, số Imei 869945066905619, có lắp sim, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 promax, số Imei 356789282610250, có lắp sim, màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Đ Văn D 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu đen, số Imei 863002067838252, có lắp sim, đã qua sử dụng cùng số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Trả lại bị cáo Khuất Anh T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng VIVO, số Imei 865717060336867, có lắp sim, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nghiêm Đình T 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu xanh, số Imei 351094560605048, có lắp sim, đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài T lơ khơ 36 quân đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 61 ngày 06/5/2024, Giấy nộp tiền và Lệnh T toán ngày 02/5/2024).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 2 Luật người cao tuổi và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Khuất Bá Đ, Giang Văn N, Khuất Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nghiêm Đình T, Nguyễn Văn D và Đ Văn D.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Đ quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND. huyện PT;
- Công an. H.PT;
- Chi cục THADS huyện PT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm T Hải

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

